

Số: 227/KH-THLC

Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 08 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học 2024 – 2025

A. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 và điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học từ năm học 2022-2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong cơ sở giáo dục tiểu học từ năm học 2023-2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 5 và sách giáo khoa Ngoại ngữ 1 sử dụng trong các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 5025/SGDĐT-GDTH ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1597/HD-GDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024 – 2025;

Trường Tiểu học Linh Chiểu xây dựng Kế hoạch Giáo dục của nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

B. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục

I. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường Tiểu học Linh Chiểu tọa lạc tại số 48/45 Chương Dương, khu phố 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên địa bàn phường có các trung tâm văn hóa, nhà thiếu nhi và nhiều cơ sở kinh doanh, cửa hàng thực phẩm tiện lợi phục vụ nhu cầu của nhân dân. Cư dân phường Linh Chiểu đa số các hộ thường trú, một số ít là người nhập cư. Người dân chủ yếu làm nghề buôn bán hoặc làm việc tại các công ty, công sở.

Nhà trường tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ khối 1 đến khối 5. Toàn đội ngũ bước vào năm học mới với tinh thần trách nhiệm cao, khắc phục khó khăn, triển khai và thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025 với chủ đề của thành phố Thủ Đức: ***“Đoàn kết nỗ lực, không ngừng sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phát triển giáo dục STEM, tập trung giáo dục toàn diện và xây dựng trường học hạnh phúc”***.

II. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 – 2025

1. Đặc điểm học sinh của trường

Khối lớp	Số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Học 2 buổi/ ngày	Học bán trú		Tỉ lệ học sinh/lớp	Học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Học sinh khuyết tật
							Số lớp	Số HS			
1	6	210	97	0	0	210	6	193	35.0	0	0
2	6	209	101	3	2	209	6	200	34.8	0	2
3	5	174	88	1	0	174	5	157	34.8	0	1
4	5	167	86	3	2	167	5	148	33.4	0	1
5	6	196	98	5	1	196	6	183	32.7	1	1
Tổng	28	951	470	12	5	951	28	775	34.0	1	5

[illegible]

TỔNG	28	951	28	951	28	951	28	951	28	951	28	951	28	951	28	951	28	951
------	----	-----	----	-----	----	-----	----	-----	----	-----	----	-----	----	-----	----	-----	----	-----

2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Tổng số cán bộ, viên chức: 64 người Trong đó

Nhân sự	Tổng số	Đảng viên	Nữ	Trình độ					Biên chế	Hợp đồng	Ghi chú
				Trên ĐH	ĐH	CĐ	Tr.C	Khác			
BGH	2	2	2	2	0	0	0		2		
Hiệu trưởng	1	1	1	1	0	0	0		1		
PHT	1	1	1	1	0	0	0		1		
Giáo viên	38	14	36	6	29	3	0		34	4	
Nhiều môn	28	11	27	5	23	0	0		28	0	
Thể dục	1	0	0	0	1	0	0		1		Thiếu 1
Âm nhạc	1	0	1	0	1	0	0		0	1	Thiếu 1
Mĩ thuật	1	1	1	0	1	0	0		1		
Tin học	1	0	1	0	1	0	0		1		Thiếu 1
Tiếng Anh	6	2	6	1	2	3	0		3	3	Thiếu 3
TPT	1	1	0	0	0	0	1		0	1	
Nhân viên	23	2	20	0	4	0	0		3	20	
Kế toán	1	0	1	0	1	0	0			1	
Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0		0		
Y tế	1	0	1	0	1	0	0		1		
Văn thư-học vụ	1	0	1	0	1	0	0		1		
Thư viện – Thiết bị	0	0	0	0	0	0	0		0		

CNTT	1	1	0	0	1	0	0		1		
Bảo vệ	2	0	0	0	0	0	0	2	0	2	
Tạp vụ	3	0	3	0	0	0	0	3	0	3	
Bảo mẫu	14	1	14	0	0	0	0	14	0	14	
Tổng	64	19	58	8	33	3	1	19	39	25	Thiếu 6

3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Tên trường	Số điểm trường	Số phòng học	Số phòng chức năng					Phòng bán trú	Số học sinh
			Vi tính	Anh văn	Giáo dục nghệ thuật	Giáo dục thể chất	Thư viện-Thiết bị		
<i>Trường Tiểu học Linh Chiểu</i>	<i>1</i>	<i>28</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>28</i>	<i>951</i>

*** Thuận lợi**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng Trường Tiểu học Linh Chiểu theo mô hình trường chất lượng cao “Trường tiên tiến hội nhập quốc tế”.

- Trường được xây dựng mới vào năm 2019, cơ sở vật chất còn khang trang, tiện nghi, hiện đại, thuận lợi cho công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày có bán trú; các phòng chức năng, phòng bộ môn đầy đủ, thuận lợi cho việc tổ chức dạy học năng khiếu và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. 28/28 phòng học được trang bị ti vi tương tác kết nối internet. Trường còn trang bị 35 máy chromebook, 24 máy tính bảng, 20 mắt kính VR, 3 máy chiếu, 2 bảng tương tác, 1 màn hình led cho GV sử dụng chung. Các bảng di động được trang bị phục vụ cho các tiết học tổ chức ngoài trời.

- Mỗi lớp được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu được quy định tại Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

- Hàng năm, trường trang bị, bổ sung, thay thế các thiết bị dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu dạy học trong nhà trường. Bên cạnh đó, GV thường xuyên tự làm các đồ dùng dạy học, thực hiện tốt việc sử dụng các đồ dùng dạy học có sẵn và các đồ dùng dạy học tự làm.

- Trường có phòng ăn, nhà bếp phục vụ nhu cầu phụ huynh cho con học bán trú tại trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có năng lực, đoàn kết, năng động, sáng tạo, luôn tích cực đổi mới phương pháp dạy học, các hình thức giáo dục tích cực. Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, trong đó: trên chuẩn có 02 CBQL và 06 GV. Có 03 giáo viên đang học cao học. CBQL, giáo viên có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hằng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Nhận thức về chủ trương xã hội hóa giáo dục được phụ huynh học sinh và xã hội đồng thuận. Nhà trường đã quản lý và sử dụng hợp lý nguồn ngân sách chi thường xuyên và thực hiện nghiêm túc các khoản xã hội hóa giáo dục.

- Đa số học sinh được sự quan tâm chu đáo của gia đình nên phát triển tốt và có sự rèn luyện thêm ở nhà nên tiếp thu bài nhanh, có ý thức tự học và tham gia các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức. Học sinh có những kỹ năng cơ bản như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm,...

- Học sinh của nhà trường đảm bảo đúng độ tuổi quy định, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Học sinh được hưởng đầy đủ các quyền lợi theo Điều lệ Trường tiểu học: được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; được chăm sóc và giáo dục hoà nhập (đối với học sinh khuyết tật) theo quy định.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao: học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học trong các năm qua đều đạt 100%; học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 100%.

*** Khó khăn**

- Đội ngũ giáo viên chưa ổn định về số lượng, còn thiếu giáo viên bộ môn (Âm nhạc, Tin học, tiếng Anh, Giáo dục thể chất...).

- Trường được xây dựng mới 5 năm nên sân chơi, bãi tập của học sinh chưa có bóng mát, sân trường rất nắng, ảnh hưởng đến các hoạt động học tập, vui chơi của học sinh.

- Một số ít học sinh cha mẹ bận đi làm, thiếu quan tâm nên khả năng học tập còn chậm, sự phối hợp giữa phụ huynh với nhà trường chưa cao.

- Tuy có nhà ăn riêng nhưng nhu cầu học bán trú nhiều nên sức chứa không đủ. Trường phải sắp xếp giờ ăn của học sinh theo ca.

- Một số học sinh là trẻ khuyết tật học hòa nhập, chậm phát triển trí tuệ, nhất là những trẻ có biểu hiện tăng động... gây khó khăn cho giáo viên trong việc tổ chức lớp học, tổ chức các hoạt động học tập của học sinh trong lớp.

- Một vài giáo viên lớn tuổi chưa tích cực trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; tinh thần tự học, tự bồi dưỡng chưa cao, ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế.

*** Cơ hội:**

- Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc. Đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của

nhà trường; góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đa số CMHS quan tâm đến việc học của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho các em được học tập, luôn đồng thuận cao và ủng hộ mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- CNTT phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Công tác xã hội hóa giáo dục sẽ giúp đơn vị thu hút các nguồn lực của xã hội để góp phần xây dựng và phát triển các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Xu thế hội nhập sẽ góp phần từng bước thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa chương trình giáo dục và thúc đẩy đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên không ngừng nỗ lực để nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ,... hướng tới xây dựng môi trường học tập chất lượng.

*** Thách thức:**

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ năm thực hiện CTGDPT 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, có được cuộc sống có ý nghĩa, đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi về chất lượng giáo dục của học sinh và CMHS ngày càng cao.

- Nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đòi hỏi chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới CTGDPT. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả CNTT trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hoạt động học tập, phát huy tối đa phẩm chất và năng lực của học sinh.

C. Nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 – 2025

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại đơn vị.

- Chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện theo kế hoạch tuyển dụng của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức để có đủ giáo viên, đồng thời, tạo điều kiện để giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học¹ thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục tại đơn vị; công khai chất lượng giáo dục tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa (SGK), các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”, đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo; tăng cường các điều kiện đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học trực tuyến, trên truyền hình và kiểm tra, đánh giá; xây dựng Thư viện số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Đề án² “Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025; Đề án³ “Nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”; Đề án⁴ “Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục của trường. Nâng cao đạo đức nhà giáo. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện đơn vị.

- Thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục; trường chuẩn quốc gia; mô hình trường học chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”⁵.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng SGK, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

*** Chỉ tiêu**

Phần đầu trong năm học 2024 – 2025, Trường Tiểu học Linh Chiểu đạt các mục tiêu sau:

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

¹ Thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

² Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 – 2025.

³ Quyết định 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.

⁴ Quyết định 3249/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Đề án Giáo dục thông minh và học tập suốt đời tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”.

⁵ Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học và 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục an toàn giao thông, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy đến trường, an toàn khi đi qua sông, qua đò; 100% học sinh lớp 5 được phổ cập bơi lội và có chứng nhận bơi.

- 100% học sinh được học môn Tiếng Anh bản ngữ, Tin học.

- 100% học sinh học lớp 3, 4, 5 học Tin học quốc tế IC3 Spark.

- 100% học sinh được học Stem nhằm giúp học sinh có các kỹ năng các kỹ năng STEM như: Kỹ năng giải quyết vấn đề, Kỹ năng làm việc nhóm, Tư duy phản biện, Tư duy độc lập, Kỹ năng giao tiếp,...

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống và các môn năng khiếu: đàn, bóng rổ, cờ vua, võ, aerobics,...

- Phần đầu 90% học sinh được khen thưởng cấp trường.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho tất cả học sinh khuyết tật của trường.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2018) vào lớp 1 đạt 100%.

Nội dung	Đăng kí chỉ tiêu	Kết quả mong đợi
1. Chính trị tư tưởng	100% CB-GV-NV ổn định chính trị tư tưởng	100% CB-GV-NV ổn định chính trị tư tưởng
2. Hoạt động dạy và học		
* Tỷ lệ bỏ học	0 - 0%	0 - 0%
* Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học	951 - 100%	951 - 100%
* Tỷ lệ thi lại	0 - 0%	0 - 0%
* Tỷ lệ lưu ban	0 - 0%	0 - 0%
Học sinh được khen thưởng	855 - 90%	855 - 90%
Đánh giá về năng lực	951 - 100%	951 - 100%
Đánh giá về phẩm chất	951 - 100%	951 - 100%
Vỡ sạch chữ đẹp		

* Cá nhân HS đạt VSCĐ cấp trường	285 – 30%	285 – 30%
* Tập thể cấp trường	20 – 70%	20 – 70%
Giáo viên giỏi cấp trường	34 - 100%	34 - 100%
GVCN giỏi cấp trường	/	/
GV giỏi cấp TP.TĐ	6 – 2 %	6 – 2 %
* Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	20	20
* Chiến sĩ thi đua cấp TP	1%	1%
Chuyên đề trường	6	6
Chuyên đề tổ	12	12
Thực tập sư phạm	48	48
3. Hoạt động đoàn thể		
Chi bộ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
Chi đoàn	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
Đội	Liên đội HT Xuất sắc NV.	Liên đội Xuất sắc.
Công đoàn	Công đoàn HT Xuất sắc NV	Công đoàn Xuất sắc.
4. Các hoạt động khác		
Tổ chuyên môn	Tốt	Tốt
a. Văn thể mỹ	Hoàn thành xuất sắc TDTT	Hoàn thành xuất sắc TDTT
b. Thư viện	Xuất sắc	Xuất sắc
c. Thiết bị	Tốt	Tốt
d. Y tế	Tốt	Tốt
e. Tài vụ	Tốt	Tốt

f. Môi trường sư phạm	Trường đạt chuẩn cơ quan đơn vị văn hóa	Trường đạt chuẩn cơ quan đơn vị văn hóa
g. Tổ chức	Tốt	Tốt
h. CSVC	Tốt	Tốt
Danh hiệu trường	Tập thể LD xuất sắc	Tập thể LD xuất sắc

- **Chỉ tiêu về chứng chỉ tiếng Anh và Tin học quốc tế**
- **Chứng chỉ Tin học quốc tế IC3 GS6**

Khối lớp	Tổng số HS	Level 1		Level 2		Level 3		Chứng chỉ IC3 Spark		Ghi chú
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	
1	210	/	/	/	/	/	/	/	/	
2	209	/	/	/	/	/	/	/	/	
3	174	87	50%	/	/	/	/	/	/	
4	167			84	50%					
5	196	/	/	/	/	98	50%	98	50%	

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

Khối lớp	Tổng số HS	Starters/ Pre A1		Movers/ A1		Flyers /A2		Ghi chú
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	
1	210	/	/	/	/	/	/	
2	209	21	10%	/	/	/	/	
3	174	35	20%	/	/	/	/	
4	167			50	30%			
5	196	/	/	/	/	98	50%	

I. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																

2. Môn học tự chọn

12	Tiếng Anh (Tăng cường/ Tích hợp)	280	144	136	280	144	136	140	72	68	140	72	68	140	72	68
13	Tin học	70	36	34	70	36	34									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường																
14	Tin học quốc tế							70	36	34	70	36	34	70	36	34
15	GD KNS	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
16	GD Công dân số	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	Tổng	1295	666	629	1295	666	629	1260	648	612	1330	684	646	1330	684	646
Số tiết/tuần		37 tiết/tuần			37 tiết/tuần			36 tiết/tuần			38 tiết/tuần			38 tiết/tuần		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Hoạt động trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2024	Em yêu trường em	- Tổ chức tuyên truyền về truyền thống nhà trường.	Tổ chức tuyên truyền dưới sân trường, ở từng lớp	Cả tháng	TPT-GVCN	BGH-GVCT-đoàn thể
Tháng 10/2024	Vì một cuộc sống an toàn	- Tuyên truyền Luật giao thông, Quyền trẻ em	- Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, đồ vui tại sân trường	14, 21, 28/10/2024	TPT, GVTD, NV thư viện	BGH-GV-đoàn thể

		- Tổ chức hội khỏe phù đồng cấp trường.				
Tháng 11/2024	Biết ơn thầy cô giáo	- Hội diễn văn nghệ - Tiết học tốt - Tổ chức hoạt động sân chơi sáng tạo	- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi, tổ chức tại sân trường	18/11/2024 - Cả tháng	P.HT,T PT	BGH-GV-đoàn thể
Tháng 12/2024	Uống nước nhớ nguồn	- Tìm hiểu về truyền thống Bộ đội Cụ Hồ - Đi thăm địa chỉ đỏ “Đền Bến Nọc”	- Tuyên truyền, giao lưu với Cựu chiến binh	23/12/2024 24/12/2024	TPT	BGH-GV-đoàn thể
Tháng 01,02/2025	Mừng Đảng mừng xuân	- Hội chợ tết quê em - Tìm hiểu về Đảng và Bác Hồ (qua không gian văn hóa HCM)	- Xây dựng kế hoạch phân công tổ chức Lễ hội Xuân yêu thương, thực hiện tại sân trường.	17/01/2025	TPT	BGH-GV-đoàn thể
Tháng 3/2025	Mẹ và cô giáo	- Biểu diễn thời trang, văn nghệ. - Tổ chức hoạt động sân chơi sáng tạo	- Xây dựng kế hoạch phân công tổ chức sinh hoạt ý nghĩa, hội thi, hội thao, thực hiện tại sân trường	3/3/2025 - Cả tháng	TPT	BGH-GV-đoàn thể
Tháng 4/2025	Hòa bình-Hữu nghị; Hội vui học tập	Rung chuông vàng các khối. Giỗ Tổ Hùng Vương	- Xây dựng kế hoạch phân công tổ chức thực hiện tại sân trường	28/4/2025	TPT	BGH-GV-đoàn thể

Tháng 5/2025	Nhớ ơn Bác Hồ kính yêu	Tổ chức tìm hiểu Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước 05/6/1911	- Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi	- Cả tháng Tổng kết tuyên dương khen thưởng 19/5/2025	TPT	BGH-GV-đoàn thể
--------------	------------------------	--	-------------------------------------	--	-----	-----------------

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Giờ ra chơi sáng tạo	HS tham gia các trò chơi dân gian, trò chơi tập thể vào giờ ra chơi.	Học sinh	Giờ ra chơi sáng chiều trong tuần.	Sân trường	Đoàn viên
2	Hoạt động đọc sách tại thư viện	Đọc sách tiếng Việt, đọc sách tiếng Anh, giới thiệu sách,...	Học sinh	Giờ ra chơi sáng chiều trong tuần	Thư viện xanh	Nhân viên thư viện, GV nước ngoài
3	Hoạt động bán trú	Rèn luyện các kỹ năng trước/trong/sau thời gian học sinh ăn trưa, nghỉ trưa.	Học sinh	Thứ hai đến thứ sáu	Nhà ăn, phòng ngủ bán trú	GVCN+ Bảo mẫu
4	CLB Năng khiếu	HS tham gia các CLB bóng rổ, cờ vua, aerobics, đàn, dance, võ karate.	Học sinh	Tiết 5 buổi sáng và tiết 4, 5 buổi chiều trong tuần	Phòng chức năng, sân trường	SMAD
5	CLB Stem Robotics	Học sinh lập trình, điều khiển robot	Học sinh	Tiết 5 buổi sáng và tiết 4 buổi chiều trong tuần	Phòng Stem	VietRobot
6	CLB Stem trải nghiệm	Học sinh trải nghiệm các bài học stem	Học sinh	Tiết 5 buổi sáng và tiết 4 buổi chiều trong tuần	Lớp học	Stars Academy
7	GD KNS	HS học KNS	Học sinh	Tiết 5 buổi sáng và tiết 4 buổi chiều trong tuần	Lớp học	KNS GaiA

8	CLB Toán tư duy	Phát triển khả năng tư duy cho HS.	Học sinh	Tiết 5 buổi sáng và tiết 4 buổi chiều trong tuần	Lớp học	Brain Talent
9	CLB Công dân số	Hình thành và phát triển năng lực số cho HS	Học sinh	Tiết 5 buổi sáng và tiết 4 buổi chiều trong tuần	Lớp học	KDC
10	CLB Tiếng Việt	HS phát triển năng lực nghe nói, đọc, viết	Học sinh	Tiết 5 buổi sáng và tiết 4 buổi chiều trong tuần	Lớp học	GVCN
11	CLB Toán	HS phát triển năng lực tính toán, tư suy, sáng tạo	Học sinh	Tiết 5 buổi sáng và tiết 4 buổi chiều trong tuần	Lớp học	GVCN
12	Hoạt động trải nghiệm hàng tháng	HS tham gia các hoạt động trải nghiệm theo chủ điểm	Học sinh	Thứ hai đầu tháng	Sân trường/ ngoài trường	BGH, GVCN

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: (Đính kèm phụ lục 1)

- Ngày tựu trường: Thứ Hai, ngày 26 tháng 8 năm 2024 (đối với lớp 1 là 19/8/2024)
- Học kỳ I: Từ ngày 09/9/2024 đến ngày 13/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 16/5/2025 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- Ngày bế giảng năm học: Trước 31/5/2025
- Hội đồng nhà trường và Hội chuyên môn: Trưa thứ Sáu tuần đầu của tháng, sau khi kết thúc các tiết dạy buổi sáng (1 lần/tháng.)
- Lịch sinh hoạt tổ chuyên môn: Các tổ khối sẽ sinh hoạt chuyên môn vào các tuần lẻ theo lịch công tác của nhà trường (2 tuần/lần và các kì họp đột xuất do yêu cầu công việc.)
- Sinh hoạt chuyên đề: Theo kế hoạch của từng chuyên đề.

Ngoài ra, CBQL-GV-NV tham dự đầy đủ các chuyên đề theo kế hoạch do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức trong năm học.

- Các ngày nghỉ lễ trong năm:

+ Lễ Quốc khánh: 01/9 và 02/9/2024 (Chủ nhật, thứ Hai – nghỉ bù thứ Ba ngày 03/9)

- + Tết Dương Lịch: 01/01/2025 (thứ Tư)
- + Tết Nguyên Đán: 27/01/2025 – 02/02/2025 (thứ Hai đến chủ Nhật)
- + Giỗ Tổ Hùng Vương: 07/4/2025 (thứ Hai)
- + Ngày Giải phóng miền Nam - Thống nhất đất nước: 30/4/2025 (thứ Tư)
- + Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025 (thứ Năm)

- Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn Cụm 3);

- Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...);

Trường Tiểu học Linh Chiểu thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 cụ thể như sau:

(Đính kèm phụ lục 2 - Lịch dạy học – Năm học 2024 – 2025; Phụ lục 3 - Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần Năm học 2024 – 2025 đối với khối lớp).

D. Giải pháp thực hiện

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; trên cơ sở đánh giá rút kinh nghiệm từ các năm học trước, chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn, đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh; kiểm tra, rà soát, đánh giá lại chất lượng các công trình trong nhà trường, lập kế hoạch và thực hiện việc bảo trì công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn theo quy định khi chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa học đường; công tác xã hội, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường học, công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Tiếp tục thực hiện tuyên truyền, tổ chức các chuyên đề về phòng chống ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích nhằm nâng cao nhận thức của các em học sinh, ý thức bảo vệ bản thân.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) *Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học*

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy⁶ theo quy định; bố trí thời gian thực hiện chương trình hiệu quả bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, bảo đảm cuối năm học, học sinh

đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành⁷, cụ thể:

- Bảo đảm tỷ lệ 1 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học và QĐ 07/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh đối với trường thực hiện mô hình chất lượng cao, “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định⁸; bảo đảm tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc⁹, các môn học tự chọn¹⁰ theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học, đồng thời phù hợp với việc điều động, bố trí giáo viên giảng dạy (đối với các môn chuyên, các hoạt động giáo dục khác).

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều; thông qua hoạt động bán trú, góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí, ... cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán

⁶ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

⁷ Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học

⁸ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

⁹ Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 (lớp 3, lớp 4, lớp 5), Hoạt động trải nghiệm.

¹⁰ Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 1 (lớp 1, lớp 2).

trú phải bảo đảm các quy định về an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh¹¹

Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí, rèn luyện năng khiếu sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày phải bảo đảm an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ và được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025.

Thực hiện Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH và 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện và hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học¹²

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục thực hiện Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông¹³.

Khi tổ chức dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 cần chú ý bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định. Đối với môn Tiếng Anh, sử dụng SGK trong danh mục SGK được Bộ GDĐT phê duyệt; các môn còn lại các cơ sở giáo dục thực hiện lựa chọn tài liệu theo thẩm quyền quy định¹⁴.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai (đã được Bộ GDĐT phê duyệt danh mục SGK) phù hợp với khả năng tổ chức của trường, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình

¹¹ Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về việc tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông và Công văn số 761/BGDĐT-GDDT ngày 26/02/2024 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn và duy trì sĩ số học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

¹² Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT v/v triển khai thực hiện tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT v/v hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học;

¹³ Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

¹⁴ Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của của Bộ GDĐT¹⁵.

Sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT¹⁶ bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của nhà trường. Tùy theo điều kiện cụ thể, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, sau khi đã thực hiện các tiết dạy theo chương trình, nhà trường tổ chức hoạt động dạy ngoại ngữ tăng cường, bổ trợ, dạy ngoại ngữ với giáo viên người nước ngoài, dạy ngoại ngữ qua phần mềm, dạy ngoại ngữ qua Toán và Khoa học. Đăng ký thực hiện Đề án “*Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam*” tại các trường công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh¹⁷, giúp học sinh đạt được các chuẩn đầu ra theo Quyết định số 2769/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh¹⁸. Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học ngoại ngữ để tăng cường thời lượng học; dạy học ngoại ngữ qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số môn học bằng tiếng nước ngoài¹⁹. Tăng cường khuyến khích giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT²⁰.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²¹.

¹⁵ Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; môn tiếng Nhật, tiếng Pháp theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc; môn tiếng Hàn theo Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức - ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

¹⁶ Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và cơ sở giáo dục.

¹⁷ Theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam.

¹⁸ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025.

¹⁹ Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.

²⁰ Công văn số 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 về việc triển khai dạy học các môn Ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/07/2023 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp tiểu học.

²¹ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục tin học²², giáo dục kỹ năng công dân số²³ cho học sinh các khối lớp theo hướng dẫn của Bộ GDĐT để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học. Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học. Thực hiện các giải pháp phù hợp đảm bảo học sinh ở đều được học môn Tin học khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện dạy Tin học theo chuẩn quốc tế và đạt mục tiêu theo tiến độ của Quyết định 762/QĐ-UBND năm 2021 phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030*”; phối hợp với các đơn vị được ủy quyền tham mưu tổ chức thi nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tham gia các kì thi chứng chỉ Tin học quốc tế.

- Thực hiện Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 23/2/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 và Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 về ban hành Danh mục mua sắm tập trung (*đưa máy tính ra khỏi danh mục mua sắm tập trung*) để trang bị máy tính cho đơn vị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; đảm bảo 100% các trường đủ máy tính cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 và các khối lớp khác.

4. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

Cán bộ quản lý chỉ đạo tổ khối xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương; thực hiện hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học.

Sử dụng hiệu quả tài liệu giáo dục địa phương đã được Sở GDĐT số hóa. Đồng thời, khai thác hiệu quả các phim từ Hội thi Liên hoan phim tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học, chủ đề “*Quê hương tôi, nguồn cảm hứng*” phù hợp với thực tiễn của địa phương.

5. Thực hiện giáo dục STEM

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁴, Sở GDĐT²⁵ và Phòng GDĐT (*có văn bản hướng dẫn riêng*).

²² Theo Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020;

²³ Công văn số 3899/QĐ-BGDĐT 30/7/2024 về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng Công dân số cấp tiểu học.

²⁴ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học

²⁵ Công văn số 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH.

6. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.*

Quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả²⁶; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường²⁷.

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học²⁸; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện tiến trình dạy học mỗi bài học thành các hoạt động học với sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành; cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GDĐT²⁹, của Sở GDĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

b) *Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá*

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT³⁰; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì đối với các môn học có bài kiểm tra định kì. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Mạnh dạn đổi mới kiểm tra, đánh giá, cách thức ra đề kiểm tra để thay đổi phương

²⁶ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

²⁷ Giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học (theo Quyết định số 1078/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại địa chỉ matsanghochay.moet.gov.vn), giáo dục quốc phòng và an ninh (theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học), giáo dục về quyền con người,...

²⁸ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

²⁹ Địa chỉ website: <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

³⁰ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

pháp dạy học phát triển năng lực học sinh. Tiếp tục tổ chức khảo sát chất lượng học sinh các khối lớp làm cơ sở để đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh, điều chỉnh kịp thời việc giảng dạy và đánh giá học sinh khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; xây dựng ma trận, biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kì cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ- BGDĐT ngày 07/10/2022.

7. Thực hiện chương trình có yếu tố nước ngoài³¹

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định³² đối với 2 lớp Một; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người học.

II. RÀ SOÁT CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG, LỚP; Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Rà soát cơ sở vật chất trường, lớp

Thường xuyên rà soát cơ sở vật chất trường lớp, bảo đảm nguyên tắc thuận lợi cho việc học của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông; phân đầu tăng tỉ lệ trường dạy học 2 buổi/ngày.

Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại (trường chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) để đưa vào kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với thực tế; xây dựng đề án liên kết giáo dục, từ đó có thể triển khai giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp theo quy định.

2. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và bảo đảm hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Chính phủ³³ và Bộ GDĐT³⁴; thực hiện hiệu quả công tác phối hợp với các trung tâm học tập cộng đồng để tổ chức các lớp dạy học chương trình xoá mù chữ và triển khai các giải pháp phù hợp khuyến khích đối tượng xoá mù chữ tham gia học tập; tăng cường công tác tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó tập trung chỉ đạo mức độ đạt chuẩn cần gắn liền với các điều kiện bảo đảm nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao thực chất chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, bảo đảm thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

³¹ Căn cứ Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Bộ GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025

³² Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tư thục); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

³³ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

³⁴ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ.

Tập trung mọi nguồn lực để góp phần củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT³⁵. Thực hiện tốt lộ trình thực hiện trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia; xây dựng mô hình trường tiểu học thật sự tiêu biểu, điển hình, từ đó rút kinh nghiệm để nhân rộng. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục tích hợp theo quy định³⁶ đối với 2 lớp Một; áp dụng những mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại, đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế để đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

Tiếp tục thực hiện Quyết định 07/2022/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 18/3/2022 về Ban hành tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại TP. Hồ Chí Minh. Đăng ký đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục (chuẩn quốc gia) và đăng ký thẩm định công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật; trẻ em lang thang, cơ nhỡ

a) Đối với trẻ khuyết tật

Thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản³⁷ quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tăng cường giáo dục hòa nhập. Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tạo điều kiện cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật học hoà nhập được tham gia các đợt tập huấn chuyên môn do các cấp quản lý tổ chức.

Chủ động bồi dưỡng giáo viên về công tác dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập qua các lớp tập huấn với giảng viên chuyên trách giáo dục trẻ khuyết tật. Trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, học liệu phần mềm dạy học phù hợp. Đặc biệt quan tâm đến học sinh lớp ghép các điểm trường tại những nơi đặc biệt khó khăn. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi trẻ em trong đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn. Chú trọng tái sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương.

³⁵ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

³⁶ Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục (đối với các cơ sở giáo dục tự thực); Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 về quy định một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.

³⁷ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

b) Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ. Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định³⁸.

4. Thực hiện hiệu quả lớp học linh hoạt, lớp ghép

Căn cứ số lượng học sinh, điều kiện từng địa phương, nhà trường dựa vào kết quả đánh giá năng lực, trình độ và khả năng tiếp thu của học sinh tổ chức các lớp học linh hoạt, lớp ghép để thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng. Tại các địa bàn khó khăn để bảo đảm quyền lợi và thuận lợi học tập của học sinh có thể tổ chức dạy học lớp ghép, trong quá trình tổ chức dạy học tại các lớp ghép phải bảo đảm thực hiện theo hướng dẫn của Sở, Bộ GDĐT³⁹.

III. Củng cố và tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện tuyển dụng và linh hoạt các giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên⁴⁰

Thực hiện tuyển dụng, bố trí giáo viên bảo đảm đủ và đúng để dạy học các môn học theo quy định; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo đối với cấp tiểu học; thực hiện các giải pháp để bảo đảm có đủ giáo viên dạy học các môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; chủ động xây dựng các phương án để có nguồn tuyển dụng giáo viên và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ⁴¹.

Tích cực tham mưu các cấp quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên tương xứng với vai trò và tầm quan trọng của giáo viên trong sự nghiệp giáo dục; chính sách đãi ngộ cho ứng viên ở xa về tham gia tuyển dụng vị trí công tác để thu hút viên chức về tuyển dụng, đặc biệt là vị trí giáo viên tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Giáo dục thể chất.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng theo phương thức bồi dưỡng trực tuyến, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên

³⁸ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

³⁹ Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học.

⁴⁰ Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 ban hành Nghị định về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập (hiệu lực 16-12-2023)

⁴¹ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 31/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả, chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông.

môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, SGK mới.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Triển khai hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025, không để xảy ra tình trạng thiếu phòng học, phòng học bộ môn, nhà vệ sinh và công trình nước sạch tại trường.

Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện hiệu quả chương trình, SGK theo quy định của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 theo công văn số 1188/SGDĐT- KHTC ngày 20/4/2022 về tăng cường thực hiện hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025.

Rà soát và thực hiện mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5 theo lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; thống kê và kiểm tra việc mua sắm máy tính đủ cho học sinh lớp 3, 4, 5 học Tin học, ngoại ngữ theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 23/2/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành theo Quyết định số 28/2019/QĐ- UBND ngày 25/11/2019 và số 24/2023/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 về ban hành Danh mục mua sắm tập trung, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện trường học

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu dành cho tiết đọc sách ở thư viện và tiết học ở thư viện theo quy định; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển Thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Thực hiện mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các văn bản⁴² hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ SGK để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

⁴² Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 - 2021.

3. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung Chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt tối thiểu từ 2% đến 5% ở cấp tiểu học; duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện các hình thức dạy học trực tuyến (E-learning), kết hợp hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá, đồng bộ kết quả với dữ liệu thực của học sinh và nhà trường, xây dựng giáo trình điện tử, sách điện tử, bài giảng - bài học trực tuyến bám sát lộ trình triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số (Thư viện số, Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, Kho học liệu số) theo quy định của Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Chuyển đổi số thông qua hệ thống thông tin địa lí giáo dục và hệ thống tuyển sinh đầu cấp. Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin quản lý, trang thông tin điện tử của trường, cung cấp dữ liệu chính xác, chặt chẽ cho hệ thống bản đồ số GIS.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học⁴³

Thực hiện đưa giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở các khối lớp thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số (GDKNCDS) thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴⁴.

Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của GDKNCDS trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDKNCDS; bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, tổ chức GDKNCDS cho giáo viên tại trường.

Thực hiện hiệu quả GDKNCDS, “đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp Tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số”. Trang bị kỹ năng công dân số giúp học sinh có kỹ năng và năng lực học tập, sống và làm việc an toàn, hiệu quả trong môi trường số ngày càng phát triển.

Tổ chức GDKNCDS trên cơ sở Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông⁴⁵ (Khung năng lực số); phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh tiểu học và điều kiện của nhà trường; bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan; thúc đẩy tổ chức dạy học tích hợp, giáo dục STEM; không gây áp lực, quá tải cho học sinh và giáo viên.

⁴³ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 146/QĐ-TTg 28/01/2022 Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 1282/QĐ- BGDDT 10/5/2022 Ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

⁴⁴ Công văn số 3899/QĐ-BGDĐT 30/7/2024 về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục Kỹ năng Công dân số cấp tiểu học

⁴⁵ Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông – Viện KHGD Việt Nam – Bộ GDĐT nghiên cứu dựa trên khung năng lực số của Châu Âu, UNESCO, UNICEF.

a) Triển khai Học bạ số

Thực hiện triển khai chất lượng, hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024 - 2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴⁶, Sở GDĐT^{47, 48} và thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

Triển khai rà soát, đánh giá, chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, hạ tầng, nhân sự, nguồn lực bảo đảm các điều kiện triển khai Học bạ số; đảm bảo pháp lý cho chứng thư số, chữ ký số được cấp cho đơn vị, cán bộ quản lý, giáo viên; đảm bảo phần mềm học bạ số triển khai tại đơn vị được kết nối với Cơ sở dữ liệu Học bạ số của ngành GD&ĐT và đáp ứng các quy định. Tập huấn nghiệp vụ triển khai thí điểm Học bạ số.

Nghiêm túc thực hiện Công văn số 3356/UBND-VX ngày 17/06/2024 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và thí điểm Học bạ số để phối hợp các sở, ban, ngành Thành phố thực hiện thí điểm; Kế hoạch số 3632/KH-SGDĐT ngày 13/6/2024 của Sở GDĐT về việc thí điểm triển khai Học bạ số và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT⁴⁹.

Triển khai và thực hiện Quy chế tạm thời quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh và Hướng dẫn quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số ngành GD&ĐT. Thực hiện rà soát, đảm bảo 100% học sinh lớp 1 được cấp Mã định danh cá nhân và cập nhật đầy đủ Mã số định danh, thông tin của học sinh toàn trường cơ sở giáo dục sử dụng phần mềm quản lý giáo dục từ trực cơ sở dữ liệu chung của ngành <https://csdl.moet.gov.vn> (do Bộ GDĐT quản lý) để quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ giáo viên, đáp ứng tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, xác thực định danh công dân điện tử của cơ sở dữ liệu dân cư; sử dụng phần mềm quản lý nhà trường có chức năng quản lý Học bạ số.

IV. TĂNG CƯỜNG THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý tại trường theo quy định⁵⁰, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

a) Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

⁴⁶ Công văn số 1396/BGDĐT-GDTH ngày 27/3/2024 quy định yêu cầu kỹ thuật đặc tả Học bạ số thực hiện thí điểm cấp tiểu học; Công văn số 1396/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Học bạ số; Công văn số 2088/BGDĐT-GDTH ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thí điểm Học bạ số; Thông báo số 305/TB-BGDĐT ngày 29/3/2024 về kết luận của Thứ trưởng Phạm Ngọc Thường tại Hội nghị triển khai thí điểm Học bạ số; Công văn số 2781/BGDĐT-GDTH ngày 11/6/2024 đề nghị các UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai thực hiện thí điểm Học bạ số.

⁴⁷ Kế hoạch số 3632/KH-SGDĐT ngày 13/6/2024 của Sở GDĐT về Triển khai thí điểm Học bạ số ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

⁴⁸ Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT ngày 14/06/2024 của Sở GDĐT ban hành Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ số ngành GDĐT Thành phố.

⁴⁹ Quyết định số 1788/QĐ-SGDĐT ngày 14/6/2024 của Giám đốc Sở GDĐT về việc thành lập Ban chỉ đạo triển khai thí điểm Học bạ số Ngành GDĐT Thành phố; Quyết định số 1789/QĐ-SGDĐT ngày 14/6/2024 của Giám đốc Sở GDĐT về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Hệ thống theo dõi, đánh giá học sinh và Học bạ số Ngành GDĐT Thành phố; Công văn số 3925/SGDĐT-VP ngày 27/6/2024 của Sở GDĐT về tăng cường phối hợp triển khai thí điểm Học bạ số; Công văn số 4292/SGDĐT-VP ngày 12 tháng 7 năm 2024 về rà soát mã định danh cá nhân và chứng thư số phục vụ công tác triển khai thí điểm học bạ số, yêu cầu các đơn vị cập nhật chứng thư số và phê duyệt chứng thư số.

⁵⁰ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- b) Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường⁵¹.
 - c) Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo⁵².
2. Tăng cường quản lý việc thực hiện các liên kết giáo dục với nước ngoài có sử dụng các chương trình giáo dục tích hợp đã được Bộ GDĐT thẩm định, phê duyệt và cho phép thực hiện. Tổ chức thực hiện liên kết giáo dục với nước ngoài phải đảm bảo điều kiện triển khai theo quy định hiện hành của pháp luật.
3. Thực hiện công tác tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học.

V. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025.

Triển khai các hoạt động cụ thể bám sát mục tiêu giáo dục, các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, góp phần tạo sự chuyển biến trong toàn ngành và hướng đến sự đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

1. Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông, SGK cấp tiểu học. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại đơn vị; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục viết bài và đưa tin các hoạt động của Ngành về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học,... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

1. Các nội dung cần lưu ý

Rà soát, xây dựng kế hoạch từng bước nâng cao chất lượng Thư viện điện tử theo hướng chuyển đổi số, tích hợp với các tính năng trên Cổng thông tin, phần mềm quản lý của ngành; đảm bảo các điều kiện chia sẻ thông tin, học liệu; thuận lợi, tiện ích và hiệu quả cho việc tiếp cận từ đội ngũ thầy cô giáo, phụ huynh và học sinh nhằm thực hiện Đề án giáo dục thông minh của Ngành.

Xây dựng kế hoạch khảo sát học sinh các khối lớp; kiểm tra thư viện đạt chuẩn theo hướng dẫn tại công văn số 1577/SGDĐT-GDTH ngày 06/4/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện

⁵¹ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

⁵² Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

đánh giá thư viện tiểu học theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT; tích cực tham gia Ngày hội Em yêu tiếng Việt, Hội thi tài năng Tin học cấp tiểu học, giải Lê Quý Đôn trên báo Nhi Đồng, v.v...

Quản lý, chỉ đạo hoạt động trang trí trường lớp đảm bảo tính thẩm mỹ, tính giáo dục, tạo môi trường học tập thân thiện cho học sinh; chú trọng các góc phục vụ hoạt động học tập và sinh hoạt cho các em, rà soát bảo đảm an toàn trường học, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Thực hiện lưu giữ văn thư (sổ và giấy) theo quy định; rà soát thống kê số liệu định kỳ 3 lần/năm học trên trang cơ sở dữ liệu của Bộ theo mốc thời gian do Bộ GDĐT quy định; thực hiện kế hoạch kiểm tra hằng năm theo kế hoạch chung; thực hiện nhiệm vụ giáo dục khuyết tật theo kế hoạch; theo dõi việc dạy học 2 buổi/ngày và hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính thức trong ngày.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý.

2. Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, xây dựng thời khóa biểu, lên kế hoạch dự giờ, tổ chức các chuyên đề phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị;

- Tổ chức cho tổ chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục chính khóa, giáo dục địa phương.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý;

- Thực hiện báo cáo với PGD khi có yêu cầu.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

- Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.
- Đề xuất hiệu trưởng phân công giáo viên dạy và giáo viên chủ nhiệm lớp theo năm học.
- Tổ chuyên môn sinh hoạt ít nhất hai tuần một lần để thực hiện các nhiệm vụ của tổ chuyên môn trên tinh thần xây dựng môi trường thân thiện, tích cực, tự học để nâng cao trình độ và phát triển năng lực chuyên môn.

4. Tổng phụ trách đội

- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được hiệu trưởng phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Phối hợp chặt chẽ với GVCN, kịp thời uốn nắn, giáo dục học sinh.

- Quản lý tốt học sinh trong giờ dạy.

7. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên trường xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

* Nhân viên Thư viện, Thiết bị:

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm, về cách tổ chức, thành phần cần phối hợp để tổ chức,...) để đảm hiệu quả hoạt động.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Linh Chiểu. Kế hoạch được triển khai, bàn bạc, thống nhất trong toàn trường. Đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và bộ phận tùy theo nhiệm vụ được phân công căn cứ vào những nội dung chủ yếu trên để xây dựng kế hoạch thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch sẽ có điều chỉnh, bổ sung nếu có những trường hợp phát sinh theo thực tế./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT TP Thủ Đức (B/C);
- CBQL, TTCM –TTBM - TTVP (Triển khai thực hiện);
- Lưu: VT.



Duyệt của Phòng GD và ĐT thành phố Thủ Đức

.....

.....

.....

.....

PHỤ LỤC 1

Lịch công tác cụ thể từng tháng

Tháng	Nội dung chính	
8/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Bồi dưỡng chuyên môn hè 2024. - Xây dựng Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024 – 2025. - Hướng dẫn chuyên môn 2024 – 2025 cho các tổ khối; hướng dẫn đầu năm học; thực hiện thời khóa biểu, tổ chức học 2 buổi/ngày ở trường.
	<i>Quản lý, hoạt động giáo dục</i>	- Tham dự Hội nghị xây dựng kế hoạch nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại công văn 2345/BGDĐT-GDTH (hướng dẫn các nội dung tích hợp) do Sở GDĐT tổ chức. - Tự kiểm tra điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. - Báo cáo PGD tình hình sau tuyển sinh lớp 1. - Thống kê và kiểm tra việc mua sắm, sửa chữa máy tính đủ cho học sinh học Tin học. - Báo cáo PGD tình hình tổ chức cho học sinh tựu trường; công tác chuẩn bị cho Lễ Khai giảng năm học.
9/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Tham dự Hội nghị tổng kết năm học 2023 - 2024 và triển khai phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 – 2025. - Thực hiện Chương trình giáo dục theo quy định (bắt đầu từ ngày 09/9/2024). - Tham gia các hoạt động chuyên môn theo chỉ đạo của Sở GDĐT, PGD. - Tổ chức HĐTN tháng 9. - Thực hiện các tiết TTSP, CD, NCBH. • Phát huy khả năng sáng tạo của học sinh trong môn Mỹ thuật thông qua vật liệu đơn giản kết hợp trang trí chấm, nét.
	<i>Quản lý, hoạt động</i>	- Khai giảng năm học 2024-2025. - Tổng hợp thống kê số liệu đầu năm học tại cổng CSDL, học sinh cập nhật mã định danh. - Xây dựng các kế hoạch (căn cứ chỉ đạo của Sở GDĐT, PGD) - Rà soát việc thực hiện chương trình tiếng Anh tăng cường, hồ sơ cung cấp giáo viên người nước ngoài. - Kiểm tra công tác cơ sở vật chất, thư viện, thiết bị, an toàn trường học, môi trường, y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm, bán trú, trang trí trường lớp, trang bị và đầu tư cho thư viện, thiết bị, kế hoạch tổ chức giáo dục STEM tại các trường. - Kiểm tra hoạt động giáo dục kỹ năng sống, các loại hình hoạt động câu lạc bộ trong nhà trường tiểu học. - Triển khai xây dựng bài giảng số, chuẩn bị triển khai thí điểm xây dựng thời khóa biểu theo hướng 25% số tiết học được tổ chức trực

	<i>động giáo dục</i>	tuyển. - Hoàn tất công tác cập nhật dữ liệu năm học 2024 - 2025 trên hệ thống bảo đảm chính xác, đầy đủ.
10/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Chuẩn bị cho công tác kiểm tra định kì giữa học kì 1 lớp 4, 5. - Triển khai hoạt động Giáo dục An toàn giao thông. - Phân công tham dự các chuyên đề do Sở GDĐT, PGD tổ chức. - Triển khai các chuyên đề đó tại trường theo chỉ đạo cấp trên. - Tổ chức HĐTN tháng 9. - Thực hiện các tiết TTSP, CD, NCBH. • Chuyên đề Tích hợp giáo dục STEM trong dạy học xác suất, thống kê Toán lớp 4
	<i>Quản lí, hoạt động giáo dục</i>	- Xét chọn giải Võ Trường Toản. - Thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông; tham gia buổi sinh hoạt chuyên môn khối; nắm tình hình giảng dạy giáo dục địa phương và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục.
11/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Tổ chức kiểm tra định kì giữa kì 1 lớp 4, 5; nhận xét đề kiểm tra định kì giữa kì 1 lớp 4, 5. - Phân công tham dự các chuyên đề do Sở GDĐT, PGD tổ chức. - Triển khai các chuyên đề đó tại trường theo chỉ đạo cấp trên. - Tổ chức HĐTN tháng 9. - Thực hiện các tiết TTSP, CD, NCBH.
	<i>Quản lí, hoạt động giáo dục</i>	- Thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi thành phố Thủ Đức cấp tiểu học.
Tháng 12/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Kiểm tra định kì cuối kì 1. - Rút kinh nghiệm việc soạn đề kiểm tra học kì 1, đặc biệt ở khối lớp 5. - Phân công tham dự các chuyên đề do Sở GDĐT tổ chức; lập kế hoạch và triển khai các chuyên đề đó tại thành phố Thủ Đức. - Tổ chức HĐTN tháng 9. - Thực hiện các tiết TTSP, CD, NCBH. • Tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 • Chuyên đề Phát triển kĩ năng nghe ghi cho học sinh lớp 5 trong môn Lịch sử và địa lí

	<i>Quản lý, hoạt động giáo dục</i>	- Thực hiện thống kê cuối kỳ 1 trên cổng CSDL. - Báo cáo hoạt động và số liệu sơ kết học kì 1 của các trường. - Kiểm tra việc thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. - Giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi thành phố Thủ Đức cấp tiểu học
Tháng 1/2025	<i>Chuyên môn</i>	- Vào chương trình học kì 2 (từ ngày 13/01/2025). - Tổ chức HĐTN tháng 9. - Thực hiện các tiết TTSP, CD, NCBH. • Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh lớp 5
	<i>Quản lý, hoạt động giáo dục</i>	- Sơ kết học kì 1 năm học 2024 – 2025. - Hoàn thành thống kê số liệu gửi PGD. - Thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông; - Họp CMHS các lớp và họp BDD CMHS trường.
Tháng 2/2025	<i>Chuyên môn</i>	- Chuẩn bị khảo sát học sinh các khối lớp. - Tham dự các chuyên đề do Sở GDĐT, PGD tổ chức; lập kế hoạch và triển khai các chuyên đề đó tại trường theo chỉ đạo cấp trên. - Thực hiện các tiết TTSP, CD, NCBH. • Ứng dụng chuyển đổi số trong dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 3 • Tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số trong dạy học môn Lịch sử - Địa lí lớp 4 - Tổ chức HĐTN tháng 2.
	<i>Quản lý, hoạt động giáo dục</i>	- Thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CTGDPT 2018. - Tự đánh giá, kiểm tra thư viện.
Tháng 3/2025	<i>Chuyên môn</i>	- Kiểm tra định kì giữa kì 2 lớp 4, 5. - Thực hiện các hội thi cấp trường. - Tham gia Hội thi <i>Tài năng tin học cấp thành phố Thủ Đức</i>. - Tham dự các chuyên đề do Sở GDĐT, PGD tổ chức; lập kế hoạch và triển khai các chuyên đề đó tại trường theo chỉ đạo cấp trên. - Thực hiện chuyên đề cấp tổ, trường.

		- Thực hiện các tiết TTSP, CD, NCBH. • Tích hợp Giáo dục địa phương trong HĐTN lớp 1 • Chuyên đề Dạy học môn Tự nhiên và xã hội 1 theo định hướng giáo dục STEM. • Chuyên đề Vận dụng kỹ thuật 3-6-9 vào thực hiện Học thông qua chơi trong môn GDTC lớp 5. -Tổ chức HĐTN tháng 3.
	<i>Quản lí, hoạt động giáo dục</i>	-Khảo sát học sinh các khối lớp. -Chuẩn bị cho Hội giao lưu An toàn giao thông. -Thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CTGDPT 2018. -Kiểm tra nội bộ về công tác y tế, VSATTP, bán trú, trang trí trường lớp
Tháng 4/2025	<i>Chuyên môn</i>	-Hướng dẫn KTĐK cuối năm và bàn giao chất lượng học tập, tổng kết năm học. -Sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. -Thực hiện các tiết TTSP, CD, NCBH.Tổ chức HĐTN tháng 4. -Tổng kết công tác BDTX
	<i>Quản lí, hoạt động giáo dục</i>	-Thăm lớp dự giờ các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện theo CTGDPT 2018. -Chuẩn bị Kiểm tra định kỳ cuối năm và bàn giao chất lượng học tập, tổng kết năm học; -Tổ chức ôn tập cuối năm. -Sinh hoạt ý nghĩa ngày 30/4, 1/5. -Báo cáo công tác kiểm tra nội bộ trường học. -Tổ chức Lễ Giỗ Tổ vua Hùng.
Tháng 5/2025	<i>Chuyên môn</i>	-Kiểm tra định kì cuối học kì 2. -Nhận xét, đánh giá chất lượng đề kiểm tra định kì cuối kì 2.
	<i>Quản lí, hoạt động giáo dục</i>	-Xét hoàn thành chương trình bậc tiểu học. -Tổ chức Ngày hội “Giới thiệu Ngôi trường Tiểu học của em”; -Tổ chức Ngày lễ “Hoàn thành chương trình Tiểu học”; -Tổng kết năm học 2024-2025; -Gửi thống kê kì cuối năm trên CSDL;

		-Duyệt kết quả lên lớp, kiểm tra lại trong hè. -Báo cáo số liệu cuối năm học 2024-2025 cho Phòng GDĐT; -Xây dựng kế hoạch hoạt động hè. -Xét thi đua cuối năm. -Đánh giá, xếp loại công chức cuối năm. -Kiểm tra CSVC, tài sản cuối năm, lập dự trù sửa chữa trang bị cho năm 2025.
Tháng 6/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Chuẩn bị tập huấn bồi dưỡng hè;
	<i>Quản lí, hoạt động giáo dục</i>	- Báo cáo số liệu cuối năm học 2024 - 2025 cho Sở GDĐT. - Báo cáo tổng kết giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025. - Chuẩn bị công tác tuyển sinh lớp 1 và quy trình đón tiếp cha mẹ học sinh; - Báo cáo tổng kết giáo dục tiểu học năm học 2024-2025.
Tháng 7/2024	<i>Chuyên môn</i>	- Bồi dưỡng chuyên môn hè 2025; - Xây dựng kế hoạch chuyên môn của cá nhân.
	<i>Quản lí, hoạt động giáo dục</i>	- Xây dựng kế hoạch năm học 2025 – 2026.

PHỤ LỤC 2

THỜI GIAN DẠY HỌC NĂM HỌC 2024 - 2025 CẤP TIỂU HỌC

(Căn cứ QĐ số 3089/QĐ-UBNDTP ngày 08/8/2024 của UBNDTP.HCM Ban hành KH thời gian NH 2024-2025 đối với GDMN, GDPT & thường xuyên trên địa bàn TPHCM)

Học kì	Tháng	TUẦN/Nội dung trọng tâm	LỊCH CỤ THỂ						
			Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật
HỌC KỲ I	08/2024	Tựu trường	19	20	21	22	23	24	25
		Lớp 1: Ngày 19/8/2024 Lớp 2, 3, 4, 5: Ngày 26/8/2024	26	27	28	29	30	31	
	9/2024								1
			2	3	4	5	6	7	8
		Tuần 1 (vào chương trình HK 1)	9	10	11	12	13	14	15
		2	16	17	18	19	20	21	22
		3	23	24	25	26	27	28	29
	10/2024	4	30						
				1	2	3	4	5	6
		5	7	8	9	10	11	12	13
		6	14	15	16	17	18	19	20
		7	21	22	23	24	25	26	27
	11/2024	8	28	29	30	31			
							1	2	3
		Tuần 9 (KTĐK giữa HK1 - lớp 4, 5)	4	5	6	7	8	9	10
		10	11	12	13	14	15	16	17
		11	18	19	20	21	22	23	24
	12/2024	12	25	26	27	28	29	30	
									1
		13	2	3	4	5	6	7	8
		14	9	10	11	12	13	14	15
		15	16	17	18	19	20	21	22
HỌC KỲ II	01/2025	16	23	24	25	26	27	28	29
		Tuần 17, 18 KTĐK cuối HK 1	30	31					
					1	2	3	4	5
			6	7	8	9	10	11	12
		Tuần 19 (vào chương trình HK2)	13	14	15	16	17	18	19
	02/2025	20	20	21	22	23	24	25	26
		Nghỉ Tết ND bắt đầu từ ngày 25/01/2025 đến ngày 02/02/2025	27	28	29	30	31		
								1	2
		21	3	4	5	6	7	8	9
		22	10	11	12	13	14	15	16
	3/2025	23	17	18	19	20	21	22	23
		24	24	25	26	27	28		
								1	2
		25	3	4	5	6	7	8	9
		26	10	11	12	13	14	15	16
	4/2025	Tuần 27 (KTĐK giữa HK2 - lớp 4, 5)	17	18	19	20	21	22	23
		28	24	25	26	27	28	29	30
		29	31						
				1	2	3	4	5	6
		30	7	8	9	10	11	12	13
	5/2025	31	14	15	16	17	18	19	20
		32	21	22	23	24	25	26	27
		33	28	29	30				
					1	2	3	4	
		Tuần 34, 35 KTĐK cuối HK2	5	6	7	8	9	10	11
			12	13	14	15	16	17	18
		Hoàn thành hồ sơ HKII và bể giảng năm học trước ngày 31/5/2025	19	20	21	22	23	24	25
			26	27	28	29	30	31	

PHỤ LỤC 3 (mẫu 1.4)

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 1

TUẦN ...							
THỜI GIAN		Ngày / tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN-SHDC	GD THỂ CHẤT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	GD THỂ CHẤT	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	ĐẠO ĐỨC	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	
	3	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TOÁN	TOÁN	TIẾNG VIỆT	
	4	TIẾNG VIỆT	TOÁN	HĐTN-CĐ	MĨ THUẬT	HĐTN-SHL	
Chiều	5	TIN HỌC	ANH VĂN	ANH VĂN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	
	6	TIN HỌC	ANH VĂN	ANH VĂN	ANH VĂN	ANH VĂN	
	7	TN&XH	ÂM NHẠC	TN&XH	ANH VĂN	ANH VĂN	
CLB		KNS	Công dân số	/	/	/	
Tổng số tiết/tuần		37 tiết/tuần					
TỔNG HỢP							
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú	
1	Tiếng Việt			12			
2	Toán			3			
3	Đạo đức			1			

4	Tự nhiên và xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tiếng Anh	8	
9	Tin học	2	
10	GD KNS	1	Hoạt động củng cố, tăng cường
11	GD Công dân số	1	Hoạt động củng cố, tăng cường
12	Tổng số tiết học kỳ I	666	
13	Tổng số tiết học kỳ II	629	
14	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	
15	Các ngày nghỉ lễ trong năm		+ Lễ Quốc khánh: 01/9, 02/9/2024, nghỉ bù ngày 03/9 + Tết Dương Lịch: 01/01/2025 + Tết Nguyên Đán: 27/01/2025 – 02/02/2025 + Giỗ Tổ Hùng Vương: 07/4/2025 + Ngày Giải phóng miền Nam - Thống nhất đất nước: 30/4/2025 + Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 2

TUẦN ...							
THỜI GIAN		Ngày / tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN-SHDC	GD THỂ CHẤT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	
	3	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TOÁN	TOÁN	TOÁN	
	4	TIẾNG VIỆT	TOÁN	HĐTN-CD	MĨ THUẬT	GD THỂ CHẤT	
Chiều	5	TIN HỌC	ANH VĂN	ANH VĂN	TN&XH	HĐTN-SHL	
	6	TIN HỌC	ANH VĂN	ANH VĂN	ANH VĂN	ANH VĂN	
	7	ĐẠO ĐỨC	TN&XH	ÂM NHẠC	ANH VĂN	ANH VĂN	
CLB		GD KNS	GD công dân số	/	/	/	
Tổng số tiết/tuần		37 tiết/tuần					
TỔNG HỢP							
TT	Nội dung			Số lượng tiết học		Chi chú	
1	Tiếng Việt			10			
2	Toán			5			
3	Đạo đức			1			

4	Tự nhiên và xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tiếng Anh	8	
9	Tin học	2	
10	GD KNS	1	Hoạt động củng cố, tăng cường
11	GD Công dân số	1	Hoạt động củng cố, tăng cường
12	Tổng số tiết học kỳ I	666	
13	Tổng số tiết học kỳ II	629	
14	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	
15	Các ngày nghỉ lễ trong năm		+ Lễ Quốc khánh: 01/9, 02/9/2024, nghỉ bù ngày 03/9 + Tết Dương Lịch: 01/01/2025 + Tết Nguyên Đán: 27/01/2025 – 02/02/2025 + Giỗ Tổ Hùng Vương: 07/4/2025 + Ngày Giải phóng miền Nam - Thống nhất đất nước: 30/4/2025 + Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 3

TUẦN ...							
THỜI GIAN		Ngày / tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN-SHDC	GD THỂ CHẤT	TIẾNG VIỆT	TN&XH	GD THỂ CHẤT	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TOÁN	TIẾNG VIỆT	
	3	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TOÁN	MĨ THUẬT	TOÁN	
	4	TOÁN	TOÁN	HĐTN-CD	CÔNG NGHỆ	HĐTN-SHL	
Chiều	5	ĐẠO ĐỨC	ANH VĂN	ANH VĂN	ANH VĂN	ANH VĂN	
	6	TIN HỌC	ANH VĂN	ANH VĂN	ANH VĂN	ANH VĂN	
	7	TN&XH	ÂM NHẠC	TH quốc tế	TH quốc tế	GDKNS	
CLB		GD công dân số	/	/	/	/	
Tổng số tiết/tuần		36 tiết/tuần					

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	

4	Tự nhiên và xã hội	2	
5	Giáo dục thể chất	2	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
7	Hoạt động trải nghiệm	3	
8	Tiếng Anh	8	
9	Tin học và công nghệ	2	
10	Tin học quốc tế	2	
11	GD KNS	1	
12	GD công dân số	1	
13	Tổng số tiết học kỳ I	504	
14	Tổng số tiết học kỳ II	476	
15	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/tháng	
16	Các ngày nghỉ trong năm		+ Lễ Quốc khánh: 01/9, 02/9/2024, nghỉ bù ngày 03/9 + Tết Dương Lịch: 01/01/2025 + Tết Nguyên Đán: 27/01/2025 – 02/02/2025 + Giỗ Tổ Hùng Vương: 07/4/2025 + Ngày Giải phóng miền Nam - Thống nhất đất nước: 30/4/2025 + Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 4

TUẦN ...							
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN- SHDC	GDTC	TIẾNG VIỆT	GDTC	TIẾNG VIỆT	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	ĐẠO ĐỨC	TOÁN	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TOÁN	
	3	TOÁN	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TOÁN	CÔNG NGHỆ	
	4	TIẾNG VIỆT	LS & ĐL	LS & ĐL	KHOA HỌC	TIẾNG ANH	
Chiều u	5	TIẾNG ANH	TIN HỌC	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	
	6	TIẾNG ANH	HĐTN- CĐ	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	HĐTN- SHL	
	7	KHOA HỌC	ÂM NHẠC	MĨ THUẬT	TIẾNG VIỆT	GD KNS	
CLB		TH quốc tế	TH quốc tế	GD công dân số	/	/	
Tổng số tiết/tuần		38 tiết/tuần					
TỔNG HỢP							
TT	Nội dung		Số lượng tiết học		Chi chú		
1	Tiếng Việt		7				
2	Toán		5				
3	Đạo đức		1				

4	Khoa học	2	
5	Lịch sử và Địa lí	2	
6	GDTC	2	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	
8	HĐTN	3	
9	Tiếng Anh	8	
10	Tin học và Công Nghệ	2	
11	TH quốc tế	2	
12	GD KNS	1	
13	GD công dân số	1	
14	Tổng số tiết học kỳ I	684	
15	Tổng số tiết học kỳ II	646	
16	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/ tháng	
17	Các ngày nghỉ trong năm		+ Lễ Quốc khánh: 01/9, 02/9/2024, nghỉ bù ngày 03/9 + Tết Dương Lịch: 01/01/2025 + Tết Nguyên Đán: 27/01/2025 – 02/02/2025 + Giỗ Tổ Hùng Vương: 07/4/2025 + Ngày Giải phóng miền Nam - Thống nhất đất nước: 30/4/2025 + Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025

Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần

Năm học 2024-2025 đối với khối lớp 5

TUẦN ...							
THỜI GIAN		Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Ngày/ tháng	Điều chỉnh kế hoạch Tuần
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
Sáng	1	HĐTN- SHDC	TIẾN G VIỆT	GDTC	TOÁN	TIẾNG VIỆT	- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng. - Điều chỉnh kế hoạch đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.
	2	TIẾNG VIỆT	TOÁN	TOÁN	ÂM NHẠC	GDTC	
	3	TIẾNG VIỆT	KHO A HỌC	TIẾNG VIỆT	TIẾNG VIỆT	TOÁN	
	4	MĨ THUẬT	LS- ĐL	CÔNG NGHỆ	TIẾNG VIỆT	KHOA HỌC	
Chiều	5	ĐẠO ĐỨC	TIN HỌC	HĐTN- CĐ	LS-ĐL	HĐTN-SHL	
	6	TOÁN	TIẾN G ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	
	7	TIẾNG ANH	TIẾN G ANH	TIẾNG ANH	TIẾNG ANH	GD KNS	
CLB		TH quốc tế	TH quốc tế	GD công dân số	/	/	
Tổng số tiết/tuần		38 tiết/tuần					
TỔNG HỢP							
T T	Nội dung		Số lượng tiết học		Chi chú		

1	Tiếng Việt	7	
2	Toán	5	
3	Đạo đức	1	
4	Khoa học	2	
5	Lịch sử- Địa lí	2	
6	Giáo dục thể chất	2	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	2	
8	HĐTN	3	
9	Tiếng Anh	8	
10	Tin học và công nghệ	2	
11	Tin học quốc tế	2	
12	GD KNS	1	
13	GD công dân số	1	
14	Tổng số tiết học kỳ I	684	
15	Tổng số tiết học kỳ II	646	
16	Sinh hoạt chuyên môn	2 lần/ tháng	
17	Các ngày nghỉ trong năm		+ Lễ Quốc khánh: 01/9, 02/9/2024, nghỉ bù ngày 03/9 + Tết Dương Lịch: 01/01/2025 + Tết Nguyên Đán: 27/01/2025 – 02/02/2025 + Giỗ Tổ Hùng Vương: 07/4/2025 + Ngày Giải phóng miền Nam - Thống nhất đất nước: 30/4/2025 + Ngày Quốc tế Lao động: 01/5/2025

